

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Vạn Xuân

Gói thầu: Cung cấp vật tư và vắc xin phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn phường Vạn Xuân năm 2026

Nguồn kinh phí: Ngân sách phường Vạn Xuân

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý 2 năm 2026.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu chung

Toàn bộ hàng hóa cung cấp phải mới 100%, chất lượng đảm bảo, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đúng đặc điểm quy cách, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng, có đầy đủ giấy phép lưu hành trên thị trường theo pháp luật Việt Nam.

- Có Catalogue hoặc Tài liệu về mặt kỹ thuật như tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hoá.

2.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa theo các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Quy Cách
1	Vắc xin Lở mồm long móng Lợn (FMD)	Vi rút Lở mồm long móng đã bất hoạt (type O, chủng O/GX/09-7) và Southeast Asian topology dòng Myanmar-98 (chủng O/Mya98/XJ/2010). Hàm lượng vi rút trước khi bất hoạt tối thiểu phải là $10^{7.0}$ TCID ₅₀ /ml hoặc $10^{7.0}$ TCID ₅₀ /0,2ml. Hiệu lực của mỗi liều vắc xin chống lại vi rút Lở mồm long móng ở lợn (type O, chủng O/GX/09-7 và chủng O/Mya98/XJ/2010) đạt tối thiểu là 6PD ₅₀ . Trong mỗi liều vắc xin, hàm lượng vi rút trong mỗi chủng không nhỏ hơn 600ng. Phòng bệnh Lở mồm long móng (type O) trên lợn. Thời gian miễn dịch là 6 tháng. Lợn từ 10 - 25kg: 1ml/con (1/2 liều). Lợn trên 25kg: 2ml/con (1 liều).	Chai 25 liều

2	Vắc xin tụ huyết trùng Lợn	Vắc xin vô hoạt được chế từ vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> chủng FgHc với chất bổ trợ là keo phèn. Vắc xin ít phản ứng phụ, có hiệu lực miễn dịch tốt và kéo dài 9 tháng. Mỗi ml vắc xin chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> , chủng FgHc, vô hoạt. Chỉ Định Vắc xin dùng gây miễn dịch chủ động phòng bệnh Tụ huyết trùng do vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> cho heo khỏe mạnh. Chỉ Định Vắc xin dùng gây miễn dịch chủ động phòng bệnh Tụ huyết trùng do vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> cho heo khỏe mạnh. Đường dùng: Tiêm dưới da gốc tai hoặc mặt trong đùi. Lịch tiêm chủng. Heo con: chủng 2 lần: Lần 1: 20 - 30 ngày tuổi, liều 1 ml/ con. Lần 2: 40 - 50 ngày tuổi, liều 2ml/ con. Heo hậu bị và nái đẻ: tiêm nhắc lại 4-5 tuần trước khi phối giống, liều 2ml/ con. Heo nọc: Tiêm nhắc lại sau mỗi 6 tháng, liều 2ml/ con.	Chai 10 liều
3	Vắc xin Dịch tả Lợn	Virus dịch tả heo, chủng Thiverval: tối thiểu 3.75 log ₁₀ TCID ₅₀ hoặc tối thiểu 3.6 log ₁₀ PFU. giúp tạo miễn dịch chủ động cho heo kiểm soát bệnh Dịch tả Lợn. Tạo miễn dịch nhanh (5 - 12 ngày) Kích thích đáp ứng miễn dịch cao. Kéo dài khả năng miễn dịch sau mỗi mũi tiêm phòng (4 - 8 tháng). Bảo vệ chống lại tất cả các biến chủng của vi-rút gây ra bệnh Dịch tả lợn cổ điển. Đảm bảo: Không xuất hiện triệu chứng bệnh nào sau khi tiêm phòng. Không có khả năng gây bệnh Không có phản ứng phụ sau khi tiêm. Không tạo ra các dòng đột biến nguy hiểm khác. Không tác động đến khả năng sinh sản hay sự mắn đẻ của thú. Heo con được tiêm phòng hoặc sinh ra từ heo nái được tiêm phòng phát triển với tốc độ bình thường. Dung môi pha vắc xin màu hồng.	Chai 50 liều
4	Vắc xin Cúm gia cầm	Điều kiện cần có: chứa 2 chủng vi rút vắc xin H5N1 là NIBRG-14 và A/Hubei/1/2010 (H5N1)-PR8-IDCDC-RG30. Dùng phòng bệnh cho gà, vịt, ngan chim cút khỏe mạnh: Cúm A/H5N1: clade 1, clade 1.1, clade 2.3.2.1a, 2.3.2.1b, clade 2.3.2.1c, clade 2.3.2.1e, clade 2.3.4.4b (và các subclade 2.3.4.4b1, 2.3.4.4b2, 2.3.4.4b3); Cúm A/H5N6 clade 2.3.4.4b, clade 2.3.4.4g, clade 2.3.4.4h; Cúm A/H5N8 clade 2.3.4.4b; Các chủng vi rút được làm vô hoạt bằng formalin. Vắc xin ở dạng nhũ dịch, đồng nhất. Liều dùng: Gà 14-21 ngày tuổi: Liều 0,3 - 0,5 ml/ con; có thể được tiêm vắc xin cho gà dưới 7 ngày tuổi, với liều 0,25 ml - 0,3 ml/ con; Gà giống, gà đẻ: Liều 0,5ml/ con; Vắc xin tạo miễn dịch nhanh sau 2 tuần tiêm vắc xin và độ dài miễn dịch được 6 tháng.	Chai 500ml
5	Vắc xin THT Trâu Bò	Mỗi ml vắc xin chứa ít nhất 10×10^9 CFU vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> serotype B:2, chủng P52 vô hoạt. với chất bổ trợ là nhũ dầu. Vắc xin dùng gây miễn dịch chủ động phòng bệnh Tụ huyết trùng do vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> cho trâu, bò, bê, nghé khỏe mạnh. Liều tiêm chủng: Lần đầu: Trâu, bò, bê,	Chai 10 liều
6	Vắc xin Lở mồm	Vắc xin vô hoạt keo phèn được sản xuất từ vi rút Lở mồm long móng chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh. Kháng nguyên:	Chai 25 liều

	long móng Trâu Bò (FMD)	Vì rút Lở mồm long móng vô hoạt có chứa một hoặc nhiều chủng huyết thanh lưu hành trong vùng: Típ O*, A. Đơn giá típ O với 2 chủng: O1 Manisa và O-3039. Đơn giá típ A với 2 chủng: A22 Iraq và A May97. Nhì giá típ O + A với bốn chủng: O1 Manisa và O-3039, A22 Iraq và A May97. Tam giá típ O+A+Asia1, với năm chủng: O1 Manisa và O-3039, A22 Iraq và A May97, Asia1 Shamir. Mỗi liều chứa ít nhất 6PD50 cho mỗi hiệu giá.	
7	Vắc xin tai xanh lợn	Virus PRRS sống nhược độc, chủng VP-046 BIS 103,5 - 105,5 CCID50 . Dạng bào chế: Vắc xin đông khô đi kèm nước pha. Tạo miễn dịch chủ động cho heo ở trại có nhiễm virus PRRS nhằm làm giảm triệu chứng rối loạn sinh sản, tỷ lệ mắc bệnh và thời gian nhiễm bệnh, sự truyền virus qua nhau thai, lượng virus trong mô và triệu chứng lâm sàng do nhiễm PRRS. Việc chủng ngừa vắc xin còn làm giảm ảnh hưởng của virus PRRS trên heo con (tỷ lệ chết và tăng trọng) trong tuần tuổi đầu tiên. Bảo hộ tốt với bệnh PRRS gây ra bởi các chủng Châu Âu, Bắc Mỹ và Độc lực Cao Trung Quốc	Chai 25 liều
8	Vắc xin dại chó	Mỗi liều vắc xin chứa: Glycoprotein vì rút đại ≥ 1 IU; Aluminium (dưới dạng hydroxyt), tối đa 1.7mg Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp, mỗi con 1 liều vắc xing; Thimerosal tối đa.0.1 mg; Vắc xin dùng phòng bệnh Dại cho chó, mèo khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi.;	Chai liều 10
9	Vắc xin phòng bệnh Viêm da nổi cục Trâu, bò	Vaccine nhược độc, đông khô. Phòng bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò. Mỗi liều vaccine có chứa: Virus Lumpy Skin Disease chủng Neethling ≥ 103.5 TCID50; Bê, nghé sinh ra từ bò, trâu mẹ đã tiêm ngừa hoặc đã nhiễm bệnh tự nhiên: chủng ngừa từ 3 tháng tuổi trở đi.; Thời gian bắt đầu có hiệu quả miễn dịch: 10 ngày sau khi tiêm phòng; động vật được bảo vệ hoàn toàn sau 21 ngày. Bê nghé sinh ra từ bò, trâu mẹ chưa tiêm ngừa: tiêm chủng ở bất kỳ tháng tuổi nào. An toàn cho gia súc mang thai (tất cả các giai đoạn của thai kỳ, hạn chế tiêm ngừa trong vòng một tuần trước và sau đẻ) – Chủng ngừa lặp lại: định kỳ hàng năm (12 tháng). Liều lượng: 1 mL/con, tiêm dưới da, vào vùng cổ.	Chai 10 liều
10	Thuốc sát trùng	Benzalkonium chloride ..100 g, Glutaraldehyde...150 g, Dung môi vừa đủ...1.000 ml	Chai 1 lít
11	Dụng cụ	Xylanh inox Golflex	10ml
12	Dụng cụ	Kim tiêm	Số 7, Số 9, Số 16
13	Dụng cụ	Hộp xộp đựng vắc xin	30x30x40

Ghi chú:

- Khái niệm tương đương được hiểu là khi hàng hóa có các thông số, đặc điểm tương đương thì phải có tính năng sử dụng cũng tương đương hàng hóa yêu cầu và phải có các tài liệu pháp lý chứng minh tính năng sử dụng đó kèm theo (Trường hợp nhà thầu không có tài liệu pháp lý chứng minh tính năng sử dụng hàng hóa có các thông số,

đặc điểm tương đương thì coi như hàng hóa đó không đúng với hàng hóa yêu cầu của HSMT.

2.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu có đầy đủ cơ sở pháp lý để sản xuất hoặc kinh doanh thuốc thú y.
- Hàng hóa mà nhà thầu tham gia phải có số đăng ký lưu hành tại Việt Nam, còn hạn sử dụng và được phép lưu hành trên thị trường của cơ quan có thẩm quyền;
- Cam kết có khả năng trực tiếp thực hiện toàn bộ lô hàng, cung ứng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc theo tiến độ tiêm phòng của chủ đầu tư.
- Vận chuyển bằng xe chuyên dụng đảm bảo nhiệt độ từ 2 – 8 độ C (Có tài liệu chứng minh).
- Địa điểm giao hàng:
 - + Tại kho của Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Vạn Xuân
 - + Giao hàng làm nhiều đợt: Số lượng, thời gian giao từng đợt phải đáp ứng đúng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ (không có)

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu chuẩn bị bộ hồ sơ để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng, gồm các sản phẩm như sau:

- (1) Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng dịch vụ;
- (2) Biên bản nghiệm thu hoàn thành cung cấp dịch vụ từng tháng;
- (3) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;
- (4) Hóa đơn GTGT;
- (5) Biên bản thanh lý hợp đồng (đối với kỳ thanh toán cuối cùng của năm 2025);